

Bản án số: 193/2025/HS-ST
Ngày: 19-6-2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Cường và bà Bùi Thị Thúy Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Kim Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 170/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Lương Minh T, sinh năm 1980, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 177 Đ, khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 57 đường X, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn X, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị H, đã chết; bị cáo chưa có vợ con; có 01 em ruột, sinh năm 1982; tiền án: Ngày 15/6/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2022, đóng án phí sơ thẩm, phúc thẩm ngày 30/11/2017; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/7/2003, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 06 tháng tù về tội “Giả mạo chức vụ, cấp bậc” và 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2004, đóng án phí ngày 20/11/2003, ngày 27/12/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H ra Quyết định về việc chữa trị cai nghiện miễn, giảm phí theo đơn tự nguyện tại Làng nghề quận E, thời hạn 24 tháng, ngày 14/01/2007 chấp hành xong quyết định; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2024. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Quang Thị S, sinh năm 1970; địa chỉ: bản K, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1974; địa chỉ: A đường I, khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Trần Đức T1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Minh T bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 1997, loại ma túy T đang sử dụng là ma túy đá tên khoa học là methamphetamine.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/10/2024, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter, màu xanh biển số 59X3-207.78 đi đến khu vực C ở khu vực Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, T gặp người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch). T hỏi mua ma túy với số tiền 1.500.000 đồng thì được người thanh niên đưa 01 (một) túi nilon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, T mang về phòng trọ số 8, địa chỉ 57 đường X, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, phân ra thành nhiều túi nylon nhỏ cất giấu ở nhiều nơi trong phòng trọ để sử dụng dần. Đến khoảng 19 giờ 30 ngày 03/10/2024, T đang ở phòng trọ thì lực lượng Công an phường A phối hợp với Đội Cảnh sát Kinh tế - ma túy Công an thành phố D đi kiểm tra hành chính phòng số 8 của T phát hiện trên bàn gỗ trong phòng có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 nõ thủy tinh, 01 ống hút nhựa gắn vào nắp chai nhựa và 01 chai nhựa). Ngoài ra, trong gói thuốc lá hiệu caraven không nắp đây có 01 túi nilon lớn bên trong có 03 túi nilon miệng kéo dính viền xanh chứa chất tinh thể màu trắng, 02 túi nilon miệng kéo dính viền đỏ trong đó có 01 túi chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi không chứa gì, T khai nhận là ma túy nên Công an phường A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra lệnh khám xét khẩn cấp phòng trọ của T, phát hiện: trong ngăn kéo trên của bàn gỗ trong phòng có 01 túi nilon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng được đựng trong hộp nhựa; trong ngăn kéo dưới của bàn gỗ trong phòng có 02 túi nilon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng; tiếp tục khám xét trên sào quần áo trước phòng trọ có 01 áo khoác màu xám đen trong túi áo bên trái có 01 túi nilon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng.

* Vật chứng thu giữ: 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nõ thủy tinh, 01 ống hút nhựa gắn vào nắp chai nhựa và 01 chai nhựa. 01(một) gói thuốc lá hiệu caraven không nắp đây bên trong có 01 túi nilon lớn bên trong có 03(ba) túi nilon miệng kéo dính viền xanh chứa chất tinh thể màu trắng, 02(hai) túi nilon miệng kéo dính viền đỏ trong đó có 01 túi chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi không chứa gì. 01(một) túi nilon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng được đựng trong hộp nhựa; 02(hai) túi nilon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng trong ngăn kéo dưới của bàn gỗ trong phòng; 01(một) túi nilon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng trong túi áo khoác bên trái; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, gắn biển số: 59X3-20778; có số khung RLCUG0610GY211926; số máy: GED4E-224834.

* Kết luận giám định số 4687 ngày 12/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận như sau: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng: 0,8291 g (M1-1); 0,1859 g (M1-2); 5,0269g (M2); 0,9728 g (M3); 0,1506g (M4). Tổng khối lượng ma túy là 7,1653gam.

Tại Cáo trạng số 196/CT-VKS-DA ngày 20 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lương Minh T về tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lương Minh T mức án tù 06 năm đến 07 năm tù.

*** Xử lý vật chứng:**

Đối với ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 04 bì thư có khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,7877g (M1-1); 0,1234 g (M1-2); 4,9393g (M2), 0,9074g (M3) và 0,1083g (M4); 01(một) gói thuốc lá hiệu caraven không nắp đậy và 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gắn vào nắp chai nhựa và 01 chai nhựa (gồm 01 nõ thủy tinh, 01 ống hút nhựa) cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lương Minh T, chưa rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý.

Đối với ông Trần Đức T1, sinh năm: 1954, thường trú: 22/8 (57) khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương cho T thuê phòng, không biết T sử dụng phòng để tàng trữ ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không đề nghị xử lý.

Đối với xe 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, gắn biển số: 59X3-20778; có số khung RLCUG0610GY211926; số máy: GED4E-224834. Qua xác minh thể hiện, biển số 59X3-20778 được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Future đỏ ghi xám, số khung RLHJC7615GZ099652, số máy JL76E0147912. Xe do anh Nguyễn Tuấn K, sinh năm: 1974, thường trú: 111 đường I, khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ sở hữu. Anh K đang sử dụng xe cùng biển số. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, có số khung RLCUG0610GY211926; số máy: GED4E-224834 được cấp biển số 37C1-096.61 do bà Quang Thị S, sinh năm: 1970, thường trú: bản K, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An là chủ. Bà S đã bán xe cho người không rõ nhân thân, lai lịch vào năm 2017, không làm giấy tờ mua bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã giám định số khung, số máy và đăng báo nhưng vẫn không ai đến nhận là chủ xe. Xe do T mua lại của người không rõ nhân thân, lai lịch và sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với xe mô tô và tịch thu tiêu hủy đối với biển số 59X3-20778.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Minh T không tranh luận, đối đáp gì. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ

án, người làm chứng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình tố tụng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Lúc 19 giờ 30 ngày 03/10/2024, tại phòng trọ số H, địa chỉ E đường X, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Lương Minh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại methamphetamine có khối lượng 7,1653gam nhằm mục đích sử dụng trong khi Lương Minh T đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng và chưa được xóa án tích. Hành vi của Lương Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Cáo trạng số 196/CT-VKS-DA ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[7] Nhân thân: bị cáo là người sử dụng ma túy, có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử, bị xử lý vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[8] Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[10] Xử lý vật chứng:

Xét ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 04 bì thư có khối lượng hoàn lại sau giám định lần lượt là 0,7877g (M1-1); 0,1234 g (M1-2); 4,9393g (M2), 0,9074g (M3) và 0,1083g (M4) là chất cấm lưu hành; 01(một) gói thuốc lá hiệu caraven không nắp đậy và 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gắn vào nắp chai nhựa và 01 chai nhựa (gồm 01 nõ thủy tinh, 01 ống hút nhựa), không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Xét xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, gắn biển số: 59X3-20778; có số khung RLCUG0610GY211926; số máy: GED4E-224834. Qua xác minh thể

hiện, biển số 59X3-20778 được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Future đồ ghi xám, số khung RLHJC7615GZ099652, số máy JL76E0147912 do anh Nguyễn Tuấn K, sinh năm: 1974, thường trú: 111 đường I, khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ sở hữu. Anh K đang sử dụng xe cùng biển số. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, có số khung RLCUG0610GY211926; số máy: GED4E-224834 được cấp biển số 37C1-096.61 do bà Quang Thị S, sinh năm: 1970, thường trú: bản K, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An làm chủ. Bà S đã bán xe cho người không rõ nhân thân, lai lịch vào năm 2017, không làm giấy tờ mua bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã giám định số khung, số máy và đăng báo nhưng vẫn không ai đến nhận là chủ xe. Căn cứ lời khai của T, xe mô tô do T mua lại của người không rõ nhân thân, lai lịch và sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Xét biển số xe 59X3-20778 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g, n khoản 2 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lương Minh T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2024.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46; điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Tịch thu tiêu hủy ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,7877g (M1-1); 0,1234 g (M1-2); 4,9393g (M2), 0,9074g (M3) và 0,1083g (M4); 01 (một) gói thuốc lá hiệu caraven không nắp đây và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gắn vào nắp chai nhựa và 01 chai nhựa (gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa) cần và biển số 59X3-20778.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước xe mô tô **hai bánh**, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, dung tích xi lanh: 149cm³, số khung: RLCUG0610GY211926; số máy: GED4E-224834.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Minh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Phân trại tạm giam khu vực Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền